

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 3397/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường, lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngành Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT- VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3859/QĐ-STNMT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực tài

nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-STNMT ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngành Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 791/TTr-STNMT ngày 01 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là các thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường, lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngành Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai (Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ, sửa đổi đính kèm). Cụ thể:

- Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính cấp tỉnh gồm:

+ 02 thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường theo danh mục thủ tục hành chính ban hành tại Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh (thủ tục số 7, 8).

+ 02 thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước theo danh mục thủ tục hành chính ban hành tại Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh (thủ tục số 9, 10).

- Sửa đổi cụm từ “ngày làm việc” thành từ “ngày” đối với 11 thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường (cấp tỉnh 06 thủ tục, cấp huyện 04 thủ tục, cấp xã 01 thủ tục) theo danh mục thủ tục hành chính ban hành tại Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Các nội dung khác của Quyết định công bố thủ tục hành chính số: 448/QĐ-UBND ngày 17/02/2020, 3859/QĐ-UBND ngày 06/10/2021, 787/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Hành chính công và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai Bộ thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường gỡ bỏ đối với những thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường, lĩnh vực tài nguyên nước cấp tỉnh; cập nhật các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường được sửa đổi trên Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Trung tâm Hành chính công tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Tổng đài 1022
- Lưu: VT, HCC, THNC, KTNS, KTN, Cổng TTĐT.



Cao Tiến Dũng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MÔI TRƯỜNG SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH ĐỒNG NAI.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

1. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường, lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định TTHC bị bãi bỏ	Quyết định công bố	Cơ quan thực hiện	
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
I. Thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường						
1	7	1.004246	Cấp sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại	Luật BVMT năm 2020	448/QĐ-UBND ngày 17/02/2020	Sở TN&MT
2	8	1.004621	Cấp sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại	Luật BVMT năm 2020	448/QĐ-UBND ngày 17/02/2020	Sở TN&MT
II. Thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước						
1	9	1.004152	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 30.000m ³ /ngày đêm trở lên đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng từ 3.000m ³ /ngày đêm trở lên đối với các hoạt động khác	- Luật BVMT 2020 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	3859/QĐ-UBND ngày 06/10/2021	Sở TN&MT

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định TTHC bị bãi bỏ	Quyết định công bố	Cơ quan thực hiện	
2	10	1.004140	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	- Luật BVMT 2020 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	3859/QĐ-UBND ngày 06/10/2021	Sở TN&MT

2. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định TTHC được sửa đổi	Cơ quan thực hiện	
I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1	1.010727	Cấp giấy phép môi trường	Luật BVMT năm 2020	Sở TN&MT
2	2	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	Luật BVMT năm 2020	Sở TN&MT
3	3	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Luật BVMT năm 2020	Sở TN&MT
4	4	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	Luật BVMT năm 2020	Sở TN&MT
5	5	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Luật BVMT năm 2020	Sở TN&MT
6	6	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Luật BVMT năm 2020	Sở TN&MT

II		THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
7	1	1.010723	Cấp giấy phép môi trường	Luật BVMT năm 2020	UBND cấp huyện
8	2	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường	Luật BVMT năm 2020	UBND cấp huyện
9	3	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Luật BVMT năm 2020	UBND cấp huyện
10	4	1.010726	Cấp lại giấy phép môi trường	Luật BVMT năm 2020	UBND cấp huyện
III		THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
11	1	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Luật BVMT năm 2020	UBND cấp xã